TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàn Thanh

2. Ông Hồ Trung Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: *Không tham gia.*

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 52, đường 33, thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Anh Trương Văn B, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 04, ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2019 của chị Lê Thị P và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trương Văn B chung sống với nhau từ năm 2011. Hôn nhân do quen biết. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An

Thạnh ngày 04/5/2011. Nữ trang cưới không có. Sau khi cưới anh chị về ở chung với gia đình bên vợ tại huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Anh chị có 01 người con chung tên là Trương Lê Gia M, sinh ngày 02/8/2011, hiện nay do chị đang nuôi dưỡng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay cãi nhau. Chồng chị thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh B không thay đổi. Hiện hai người đã ly thân từ ngày 15/7/2016 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn anh Trương Văn B.

Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Trương Lê Gia M, sinh ngày 02/8/2011, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Văn B đã nhận được tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp bản khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Lê Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn với anh Trương Văn B là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Lê Thị P có đơn xin giải quyết vắng mặt nên được giải quyết vắng mặt; anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thú hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Trương Văn B có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị P và anh B là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn:

Chị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường hay cãi nhau, chị đã nhiều lần khuyên

ngăn nhưng anh B không thay đổi. Hiện hai người đã ly thân từ ngày 15/7/2016 cho đến nay.

Anh B không có bản khai và không đến Tòa án trình bày ý kiến. Theo quy định của pháp luật thì đương sự không đưa ra ý kiến để chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, mâu thuẫn giữa chị P và anh B đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh B.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Trương Văn B có một con chung là Trương Lê Gia M, sinh ngày 02/8/2011, hiện nay chị P đang trực tiếp nuôi. Theo quy định của pháp luật thì trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì cháu M có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Xét thấy chị P đang trực tiếp nuôi con và cháu M đang được học ổn định nên Hội đồng xét xử giao cho chị P được trực tiếp nuôi cháu M. Chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị P nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị P và anh B không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị P được ly hôn anh Trương Văn B.

2. Về con chung: Chị Lê Thị P được trực tiếp nuôi con là Trương Lê Gia M, sinh ngày 02/8/2011; anh Trương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; chị Lê Thị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo

biên lai thu tiền số 0011021 ngày 24/6/2019 tại Chi cục thì hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, chị P không phải nộp án phí nữa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt các đương sự. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân An Thạnh;
- Các đương sự
- Lưu.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàn Thanh **Hồ Trung Hậu** **Nguyễn Văn Dũng**

]